

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 330/2021/ TLST - HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1/ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992.**

**2/ Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1991.**

Cùng ĐKKHKT tại: phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 24/02/2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K có 02 con chung là Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 11/09/2014; Nguyễn Mỹ L, sinh ngày 26/06/2019. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng (mười lăm

triệu)/tháng/02con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Các bên tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Quang K tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 19/10/2021 là ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 11/09/2014 và Nguyễn Mỹ L, sinh ngày 26/06/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quang K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng/02con kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang K xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang K phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm

ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0017861 ngày 13/10/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND xã Đ,  
huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Hồng Vân***